

CHÍNH PHỦ
Số: 03/2006/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2006

Trong hai ngày 27 và 28-2-2006, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 2, bàn và quyết nghị các vấn đề sau đây:

1. Chính phủ nghe Bộ trưởng Thương mại trình Đề án Phát triển xuất khẩu giai đoạn 2006-2010.

Qua 5 năm 2001-2005, quy mô và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của nền kinh tế nước ta đã được mở rộng và tăng trưởng ở mức độ khá cao, đạt chỉ tiêu đề ra; cơ cấu hàng hóa xuất khẩu có bước chuyển dịch tích cực; nhiệm vụ phát triển thị trường xuất khẩu đạt được nhiều thành tựu quan trọng; các chủ thể tham gia xuất khẩu không ngừng được mở rộng, đa dạng hóa và hoạt động ngày càng có hiệu quả. Tuy vậy, quy mô xuất khẩu vẫn còn nhỏ bé, kim ngạch xuất khẩu bình quân đầu người còn thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới; xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhưng chưa vững chắc; cơ cấu mặt hàng xuất khẩu còn chưa hợp lý; khả năng chủ động nắm bắt những cơ hội thuận lợi để thâm nhập và khai thác các thị trường xuất khẩu còn nhiều hạn chế; năng lực cạnh tranh còn yếu kém.

Giai đoạn 2006-2010 cần tập trung phát triển xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng GDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và giải quyết việc làm; đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, nâng cao hiệu quả xuất khẩu. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao, những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, giảm dần tỷ trọng hàng xuất khẩu thô. Để đạt

mục tiêu trên, cần tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách xuất khẩu, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại và thông tin thị trường, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ xuất khẩu; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội ngành hàng, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

Giao Bộ Thương mại tiếp thu các ý kiến phát biểu tại phiên họp, hoàn chỉnh Đề án Phát triển xuất khẩu giai đoạn 2006-2010, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Chính phủ đã thảo luận về dự án Luật Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài do Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội trình; dự án Luật Công chứng do Bộ trưởng Tư pháp trình; dự án Luật Đê điều do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình; dự án Luật Cư trú do Bộ Công an trình; nghe Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo tổng hợp ý kiến các Thành viên Chính phủ về các dự án Luật nói trên.

a) Hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài thời gian qua đã thu được những kết quả đáng kể: giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động cải thiện thu nhập của người lao động và có đóng góp xây dựng đất nước; thị trường lao động ngoài nước mở rộng hơn, chất lượng nguồn lao động từng bước được nâng lên; các văn bản pháp luật về lĩnh vực này ngày càng hoàn thiện... Tuy vậy, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của lực lượng lao động trong nước; việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài phát triển chưa ổn định; trình độ tay nghề và ngoại ngữ, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp của lao động Việt Nam còn thấp; việc tuyển chọn, đào tạo nghề, giáo dục định hướng cho lao động chưa tốt; còn xảy ra tiêu cực trong việc đưa đi và quản lý lao động ngoài nước... Trong thời gian tới cần tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài trong việc đào tạo, giáo dục, quản lý người lao động, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của lao động Việt Nam.

Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh dự án Luật Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Bộ trưởng Lao động - Thương binh

và Xã hội thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật này.

b) Về Dự án Luật Công chứng, cần thể hiện rõ chủ trương đổi mới hoạt động công chứng theo định hướng cải cách hành chính, cải cách tư pháp và chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp; tạo khung pháp lý cần thiết cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động công chứng; minh bạch, đơn giản hóa trình tự, thủ tục công chứng, tạo thuận lợi cho công dân và tổ chức trong hoạt động công chứng.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh dự án Luật Công chứng; Bộ trưởng Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật này.

c) Việc thực hiện Pháp lệnh Đê điều năm 2000 đã đạt được những kết quả nhất định: công tác quản lý, bảo vệ đê điều được củng cố và tăng cường, nhất là việc kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm về đê điều; hệ thống đê điều từng bước được nâng cấp vững chắc hơn... Tuy vậy, quá trình thực hiện Pháp lệnh đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập về việc cấp quyền sử dụng đất lâu dài trong phạm vi bảo vệ đê điều, sử dụng bãi sông để xây dựng công trình, nhà cửa ở những vùng đê qua khu đô thị, khu dân cư; việc xử lý nhà cửa, công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, lòng sông; việc phân công, phân cấp, xã hội hóa công tác quản lý và bảo vệ đê điều. Dự án Luật Đê điều phải khắc phục được những hạn chế trên, đồng thời các quy định về hành lang thoát lũ, sử dụng bãi ven sông phải thống nhất, bảo đảm tính khoa học, tính khả thi cao; các công trình xây dựng ven các tuyến đê, ven sông phải theo đúng quy hoạch, bảo đảm thoát lũ và an toàn đê điều.

Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh dự án Luật Đê điều; Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật này.

d) Tự do cư trú là một trong những quyền cơ bản của công dân, đã được ghi nhận trong Hiến pháp và nhiều văn bản pháp luật khác. Thời gian qua, việc quản lý cư trú